TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Thế Phương
2.Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân– Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Trường Giang– Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2023/QĐXXST-HS ngày 16/10/2023 đối với bị cáo

Nguyễn Tuấn A; Sinh năm 1999; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu A, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1975; Mẹ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo là con cả trong gia đình có 03 anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tiền án: 02

Tại Bản án số 49/HSST ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 11/HSST ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án số 20/HSST ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 65/HSST ngày 14/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Bùi Ngọc Á, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A làm cùng công ty và ở chung xóm trọ với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993, HKTT: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nên biết chị H có chiếc xe mô tô hiệu Ablade BKS: 37K2-517.55. Sáng 28/11/2020, do cần tiền tiêu xài nên Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị H, Tuấn A thu dọn quần áo và đồ đạc rồi bỏ vào 01 túi ny lon màu đen mang theo khi đi làm để sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của chị H sẽ bỏ trốn. Tuấn A xin chị H đi cùng đến Công ty TNHH L ở KCN M, thị xã P, tỉnh BR-VT để làm việc, chị H đồng ý và giao xe mô tô BKS: 37K2-517.55 của chị H cho Tuấn A điều khiển. Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến trước cổng công ty L, Tuấn A nói dối chị H là có ít đồ gửi về quê nên mượn xe của chị H để đi gửi đồ và lấy xe của chị H đi luôn, chị H không phản ứng gì. Trên đường đi vì biết biết chị H còn để một điện thoại di động ở nhà cho con chơi nên Tuấn A nảy sinh ý định chiếm đoạt thêm chiếc điện thoại di động của chị H. Tuấn A điều khiển xe về phòng trọ của chị H ở ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai gặp chị Bùi Ngọc Á, sinh năm 1998 (em gái của chị H), Tuấn A nói với chị Á là chị H nhờ Tuấn A về lấy điện thoại mang vào công ty cho chị H, chị Á tin lời Tuấn A nên lấy điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro của chị H đưa cho Tuấn A. Sau đó, Tuấn A mang bán chiếc xe mô tô trên cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện L, tỉnh Đồng Nai được 8.000.000 đồng, bán chiếc điện thoại cho một người (không rõ nhân thân lai lịch) trong một tiệm net ở thành phố Hồ Chí Minh được 2.000.000 đồng rồi tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A đã khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H như đã trình bày ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 226/KL-HĐ.ĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã Phú Mỹ kết luận:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám-xanh-đen BKS: 37K2-517.55 trị giá 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng);

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, loại F11 Pro màu xanh tím trị giá 3.528.000đ (ba triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu hiệu Honda, loại xe Air Blade, màu xám-xanh-đen BKS: 37K2-517.55; chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại F11 Pro màu xanh mà Tuấn A đã chiếm đoạt của chị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã ra thông báo truy tìm vật chứng nhưng hiện nay vẫn chưa thu hồi được.

*** Về dân sự:** Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Tuấn A bồi thường tổng giá trị chiếc xe mô tô BKS: 37K2-517.55 và chiếc điện thoại di động hiệu hiệu OPPO F11 Pro là 58.528.000 đồng theo kết luận định giá.

- Tại bản Cáo trạng số: 175/CT- VKS ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Tuấn A về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" Về hình phạt chính: áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Anh từ 04 (Bốn) đến 05 (năm) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án 65/HSST ngày 14/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về xử lý vật chứng không

Về trách nhiệm dân sự:

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh*:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 28/11/2020 tại trước cổng Công ty TNHH L ở KCN M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Tuấn A đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 37K2-517.55 trị giá 55.000.000 của chị Nguyễn Thị H.

Sau đó, khoảng 07 giờ 15 phút 28/11/2020, tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị H ở ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tuấn A cũng dùng thủ đoạn gian dối để lừa dối chị Bùi Ngọc Á (em gái chị H) rồi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, loại F11 Pro màu xanh trị giá 3.528.000 đồng của chị H. Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Tuấn A đã lừa đảo để chiếm đoạt là 58.528.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, tuy nhiên vì muốn có tiền để tiêu xài mà lười lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối với để chiếm đoạt chiếc xe trị giá 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) và chiếc điện thoại trị giá 3.528.000đ (ba triệu, năm trăm hai mươi tám nghìn đồng của chị H. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhân thân xấu, toàn bộ đều là tội xâm phạm quyền sở hữu, lẽ ra bị cáo nên lấy đó làm bài học, tu tỉnh bản thân, nhưng lần này bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Với tính chất, mức độ phạm tội như trên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]*Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 58.528.000 đồng cho bị hại Nguyễn Thị H

[7] *Về xử lý vật chứng*: Không

[9]*Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1. Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 05 (Năm) năm tù

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 58.528.000đ (năm mươi tám năm trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.926.400 đ (hai triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Văn Thị Hiền